TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 19/4/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 473/2018/TLST-DS ngày 28/12/2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS, ngày 18/3/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST- DS ngày 03/4/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TH mại Cổ phần S (Ngân hàng)

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Số A, đường N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Nguyễn Quang T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng- chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số A1 đường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 1656/2018/GUQ-PL ngày 06/6/2018 và Giấy ủy quyền số 3966/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018). Ông T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Vũ T1, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng - chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số A1 đường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số

145/2018/QĐ-CNQNI ngày 11/6/2018 và Giấy ủy quyền số 218/2018/QĐ-CNQNI ngày 29/12/2018); bà Nguyễn Thị T2, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, địa chỉ: Số A2 đường N, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 152/2018/QĐ-CNQNI, ngày 11/6/2018 và Giấy ủy quyền số 225/2018/QĐ-CNQNI, ngày 29/12/2018), ông Nguyễn Nhật T3, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 41/2019/GUQ-QNI, ngày 03/4/2019), ông T3 có mặt.

** Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm T, thôn K, xã T, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm pH án sử dụng vốn vay của bà Nguyễn Thị H, ngày 22/6/2017 Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng (Không áp dụng cho các pH thức hạn mức) số 01142-00130 với bà Nguyễn Thị H cho vay số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất vay: 1,35%/tháng; phương thức trả nợ: Gốc và lãi trả hàng ngày. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay của Hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn kể từ ngày 08/11/2017. Tính đến hết ngày 18/4/2019, bà H đã trả cho Ngân hàng 27.595.400 đồng tiền nợ gốc và 3.174.600 đồng tiền nợ lãi, tổng cộng là 30.770.000 đồng, còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc là 22.404.600đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 4.925.400 đồng, tổng cộng là 27.330.000 đồng, không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi quá hạn tính đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm nữa.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ 27.330.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng, trong thời hạn luật định, bà H không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả tiền nợ gốc là 22.404.600 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 4.925.400 đồng, tổng cộng là 27.330.000 đồng (tạm tính đến hết ngày 18/4/2019). Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu buộc bà H phải trả lãi quá hạn tính đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm. Bà H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.366.500 đồng (5% của số tiền 27.330.000 đồng); hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần S. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc là 22.404.600 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm lẻ bốn ngàn, sáu trăm đồng), tiền nợ lãi trong hạn là 4.925.400 đồng (Bốn triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, bốn trăm đồng), tổng cộng là 27.330.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng) (tiền lãi tạm tính đến ngày 18/4/2019).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.366.500 đồng (Một triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần S tiền tạm ứng án phí 723.625 đồng (Bảy trăm hai mươi ba ngàn, sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000288 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly